

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 255/2017/HSST

Ngày : 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Ông Huỳnh Tiến Dũng

2- Bà Trần Thị Cúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm, cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/HSST/2017 ngày 11/7/2017 đối với bị cáo :

1- VÕ HOÀNG K, giới Th: Nam; sinh: 27/4/1993; nơi sinh: tại V; thường trú: xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: đường X, khu phố B, phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Võ Văn B và bà Đoàn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 15/12/2016 đến ngày 19/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt)

2- VÕ HỮU T, giới Th: Nam; sinh: 30/5/1991; nơi sinh: tại V; thường trú: xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Võ Phong A và bà Nguyễn Thị Mỹ H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 15/12/2016 đến ngày 23/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

Người bị hại: Công ty TNHH C

Đ/C: Đường U, phường H, quận B, Tp.Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Tuấn L, sinh: 1988 đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hữu T: Luật sư Tạ Xuân Nghĩa-Văn phòng Luật sư Xuân Nghĩa, Đoàn Luật sư Tp.Hồ Chí Minh (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Hoàng K là lái xe cho Công ty TNHH C (gọi tắt là Công ty C), để có tiền tiêu xài, K rủ Võ Hữu T (anh em bà con với K) cùng lấy trộm Rơ mooc của Công ty C, để tại bãi xe địa chỉ đường Z, khu phố O, phường Q, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2016, K sử dụng đầu kéo biển số 57K-6057, kéo Rơ mooc đã thanh lý (không biển số), số hiệu 4158 để tại bãi xe đường Z, khu phố O, phường Q, quận T, Tp.Hồ Chí Minh ra ngoài và để ở hành lang đường số E, khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương, theo chỉ dẫn của T, để T cắt, bán sắt vụn, lấy tiền chia nhau. T thuê Đặng Trung T1 đến cắt, đem bán phế liệu, với giá 2.000.000đ. Sau khi cắt xong, K, T bán cho 01 người tên Hoàng (không rõ lai lịch) được 13.000.000đ. K chia cho T 3.000.000đ, trả tiền công cho T1 2.000.000đ, số tiền còn lại K giữ.

Kết luận định giá tài sản số 539 ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 Rơ mooc, biển số 51R-3384, nhãn hiệu K.R.N.G, trị giá 20.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 04/11/2016, K sử dụng đầu kéo biển số 57K-6057, kéo Rơ mooc đã thanh lý (không biển số), số hiệu 4099 để tại bãi xe đường Z, khu phố O, phường Q, quận T, Tp.Hồ Chí Minh ra ngoài và để ở hành lang đường số E, khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T dùng bình sơn xịt để che giấu những thông tin của chủ sở hữu trên Rơ mooc, thuê Đặng Trung T1 đến cắt, đem bán phế liệu, với giá 2.000.000đ. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/11/2016, khi T và T1 đang cắt Rơ mooc thì bị Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương kiểm tra, mời về làm việc, sau đó đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 555 ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 Rơ mooc, biển số 51R-3686, nhãn hiệu K.R.N.G, trị giá 15.000.000đ.

Ngày 14/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Võ Hoàng K và Võ Hữu T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, K và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 Rơ mooc đã thanh lý (không biển số), số hiệu 4158 (không thu hồi được)
- 01 Rơ mooc đã thanh lý (không biển số), số hiệu 4099 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 01 bình sơn xịt.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT- VKS ngày 13/02/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Võ Hoàng K và Võ Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Hoàng K và Võ Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố và điểm b, p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 24 đến 26 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định, xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo K và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố, nên không tranh luận; Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường, người bị hại có đơn bãi nại, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo là người có nhược điểm về thể chất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát Điều tra và tại phiên tòa được xác định là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp thông qua hoạt động điều tra. Đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng đầu tháng 10/2016, bị cáo K và T đã cùng thống nhất lấy trộm cắp tài sản của Công ty C, cụ thể: Bị cáo K đã dùng xe đầu kéo (xe của Công ty giao cho bị cáo lái), kéo rơ moóc (không biển số) đã thanh lý, có số hiệu 4158 của Công ty C đang để tại bãi xe đường Z, khu phố O, phường Q, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, mang đến để tại đường số E, khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương, để bị cáo T thuê người cắt, bán phế liệu và bán được 13.000.000đ, lấy tiền chia nhau. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 20.000.000đ. Cũng bằng thủ đoạn như nêu trên, ngày 04/11/2016, bị cáo K đã dùng xe đầu kéo, kéo rơ moóc (không biển số) đã thanh lý, có số hiệu 4099, của Công ty C đang để tại bãi xe đường Z, khu phố O, phường Q, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, mang đến để tại đường số E, khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T xit sơn lên, che giấu các thông tin trên rơ moóc, thuê người cắt lấy sắt bán, thì bị Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ, tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo K và T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, xét về vai trò thì bị cáo K là rủ rờ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là đồng phạm tích cực, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò trách nhiệm và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh

hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Việc truy tố các bị cáo K và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt một phần đã thu hồi trả cho bị hại; sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T là người có nhược điểm về thể chất, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và áp dụng Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng và từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo tốt, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

- 01 bình sơn xịt, hiệu Uraipaits, là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1-Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng K** và **Võ Hữu T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ Luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Võ Hữu T** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Hoàng K cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bình sơn xịt, hiệu Uraipaits.

(Phiếu nhập kho số 62 ngày 15/02/2017 của Chi cục THADS quận Thủ Đức)

5- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tất Trình